TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-01-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Kim Oanh**;

Ông **Nguyễn Văn Nho**.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Thái Công Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Thân Văn Danh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp 5, xã Bàu Đ, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* anh Ma P, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 160, thôn Tây Trại T, xã Tây Lưỡng O, huyện An B, thành phố Hành T, tỉnh Hà B, Trung Quốc. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-6-2020 và biên bản ghi lời khai ngày 16-11-2020, chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Ma P từ nguyện chung sống từ tháng 8-2019, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị cùng anh Ma P sinh sống tại Trung Quốc. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ cũng như cách sống; đến tháng 9-2019 thì chị quay về Việt Nam. Từ lúc về Việt Nam đến nay, anh chị không liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ma P.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: chị Lê Thị Mỹ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Ma P đã được Tòa án ủy thác tư pháp đúng thủ tục nhưng không có mặt, cũng không có ý kiến. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ L đối với anh Ma P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Ma P là người có quốc tịch Trung Quốc và đang cư trú tại Trung Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp vào ngày 16-11-2020 cho Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc để thông báo cho anh Ma P biết về vụ án, yêu cầu anh Ma P có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L và triệu tập anh đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đến nay vẫn không không nhận được kết quả phản hồi, anh Ma P cũng không có ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa theo triệu tập; chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Ma P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L thấy rằng: chị L và anh Ma P chung sống, có đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân anh chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Anh chị chỉ chung sống trong thời gian ngắn, không có hạnh phúc do bất đồng về ngôn ngữ, cách sống không phù hợp nên cuộc sống vợ chồng của anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Ma P là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung, tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Lê Thị Mỹ L phải chịu

300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Mỹ L đối với anh Ma Peng Fei. Chị Lê Thị Mỹ L và anh Ma P được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị L trình bày không có.

3. Về án phí: chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu số 0001438 ngày 11-11-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận đã nộp xong.

Chị Lê Thị Mỹ L được quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày và anh Ma Peng Fei có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ;
- Lưu hồ sơ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An Tiên